

BÁO CÁO
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC,
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ 06 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực: Trong 06 tháng đầu năm 2024, UBND thị xã đã thực hiện các quy định của pháp luật về công tác PCTN, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và Thị ủy Ba Đồn về công tác PCTN, tiêu cực theo quy định. Trong đó, UBND thị xã đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo như: Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 24/01/2024 về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 16/01/2024 về công tác PCTN, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 654/KH-UBND ngày 02/4/2024 về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 04/01/2024 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2024; Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 về chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Quyết định số: 3390/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024; Công văn số 510/UBND ngày 18/3/2024 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở; Kế hoạch số 3443/KH-UBND ngày 26/12/2023 về thực hiện công tác cải cách hành chính thị xã năm 2024; Kế hoạch số 2571/KH-UBND ngày 30/11/2023 về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 05/3/2024 về chuyển đổi vị trí công tác theo Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Thông báo số 40/TB-UBND ngày 06/3/2024 về công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Ba Đồn ... Ngoài ra, liên quan đến xây dựng và thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn, UBND thị xã đã ban hành các quyết định về việc giao nhiệm vụ thu, chi, phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị năm 2024 trên địa bàn thị xã.

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn thị xã chủ yếu được lồng ghép tại các hội nghị tuyên truyền pháp luật có liên quan và các hội nghị giao ban và qua hệ thống loa truyền thanh.

- Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Trong 06 tháng đầu năm 2024, Thanh tra thị xã thực hiện hoàn thành cuộc thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, phường: Quảng Long, Quảng Thuận, Quảng Hòa và Quảng Minh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Qua thanh tra không phát hiện vi phạm tham nhũng. Kết luận thanh tra đã được các đơn vị tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

Thực hiện quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị là một trong những biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. 06 tháng đầu năm 2024, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã thực hiện công khai, minh bạch tất cả các lĩnh vực hoạt động, nhất là lĩnh vực nhạy cảm và dễ phát sinh tiêu cực tham nhũng như: công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước, mua sắm tài sản công, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, các khoản thu phí lệ phí, nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân, nguồn hỗ trợ, viện trợ và các khoản thu, chi khác... Qua theo dõi, hầu hết các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã thực hiện công khai, minh bạch tất cả các lĩnh vực hoạt động bằng các hình thức như thông qua kỳ họp HĐND, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, qua hệ thống truyền thanh để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân biết để giám sát.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức tiêu chuẩn, chế độ.

Hầu hết thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã tổ chức xây dựng, ban hành và công khai các định mức tiêu chuẩn, chế độ theo quy định. Hiện nay 87 phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thị xã và UBND các xã, phường (12 phòng, 06 đơn vị sự nghiệp, 16 xã, phường và 53 trường học) đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để tổ chức thực hiện theo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thị ủy Ba Đồn về thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định. UBND thị xã đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện như: Công văn số 2622/UBND ngày 07/12/2023 về tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở; Công văn số 510/UBND ngày 18/3/2024 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở. Trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào vi phạm.

d) Kết quả chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 05/3/2024 về chuyển đổi vị trí công tác theo Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ: Hiện nay, phòng Nội vụ đang tham mưu cho UBND thị xã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 538/UBND ngày 24/3/2023 của UBND thị xã về tăng cường thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến. UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 3443/KH-UBND ngày 26/12/2023 về thực hiện công tác cải cách hành chính thị xã năm 2024; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của thị xã năm 2024; Công văn số 1118/UBND-VP ngày 22/5/2024 về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thị xã và nhiều văn bản có liên quan để đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu công vụ cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân ngày một tốt hơn, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn CN ISO 9001: 2015; công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện qua hệ thống quản lý văn bản và hệ thống thư điện tử công vụ trên Cổng thông tin điện tử.

100% các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã thực hiện việc thanh toán lương, phụ cấp, các khoản chi khác bắt buộc chuyển khoản theo đúng quy định.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Thực hiện Luật PCTN năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. 06 tháng đầu năm 2024, UBND thị xã đã triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo quy định.

Tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của các đối tượng thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh Quảng Bình:

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 01 người;
 - Số người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 74 người;
 - Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 06 người;
 - Tổng số người đã kê khai và được công khai bản KKTS: 81 người.
- Trong đó: Công khai bằng hình thức niêm yết 02 bản, công khai bằng hình thức cuộc họp 79 bản.

3. Kết quả phát hiện, xử tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm quản lý: Qua hoạt động giám sát, kiểm tra, trong kỳ báo cáo không có vụ việc tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra và việc phát hiện, xử các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra: 06 tháng đầu năm 2024, Thanh tra thị xã đã triển khai thực hiện thanh tra theo kế hoạch 02 cuộc, trong đó: Đã hoàn thành 01 cuộc về thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác PCTN, tiêu cực. Qua thanh tra không phát hiện vi phạm tham nhũng; đang thực hiện 01 cuộc thanh tra Kinh tế - Xã hội về công tác quản lý tài chính ở trường học.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua hoạt động khác: không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không có

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trên địa bàn thị xã để tăng cường phối hợp công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân; củng cố và duy trì hoạt động các Ban thanh tra nhân dân, vai trò của Nhân dân trong việc giám sát phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng; thực hiện tốt quy chế phối hợp, kế hoạch công tác PCTN năm 2024 trên địa bàn thị xã.

II ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG; DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

UBND thị xã đã chủ động thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng như: Đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN đến với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn; thường xuyên công khai minh bạch, phòng, ngừa tham nhũng đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Qua đó, đã nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Trong thời gian tới cần chú trọng quan tâm thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng theo kế hoạch đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như: Quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước; mua sắm tài sản công; đầu tư xây dựng các công trình, dự án; đất đai, tài nguyên môi trường...

3. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế trong công

tác phòng chống tham nhũng

- Ở cấp huyện chưa có cơ quan chuyên trách về công tác PCTN, do đó việc tham mưu để triển khai công tác PCTN gặp không ít khó khăn.

- Một số địa phương, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về PCTN. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thường xuyên.

- Một số quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ chưa có Thông tư hướng dẫn cụ thể nên quá trình triển khai thực hiện còn có những bất cập, hạn chế như: Phần lớn người kê khai còn lúng túng chưa hiểu cách ghi một số thông tin vào Phụ lục I, II của Bản kê khai tài sản, thu nhập (mặc dù đã được hướng dẫn ghi chú trong Bản kê khai).

III. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

06 tháng đầu năm 2024, UBND thị xã tiếp tục thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đảm bảo đúng quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các quy định, quyết định của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về THTK, CLP.

Ngày 24/01/2024, UBND thị xã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách. Đầu năm 2024 đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngay trong dự toán giao đầu năm cho các cơ quan, đơn vị, xã phường và trường học với tổng số tiền: 3.072,42 triệu đồng (*Trong đó: Khối QLNN, Đảng, Đoàn thể: 361,10 triệu đồng; Khối Giáo dục - Đào tạo 1.607 triệu đồng; Khối xã, phường 1.104,32 triệu đồng*).

1. Kết quả thực hành tiết kiệm chi tiêu mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất; xây dựng trụ sở của các phòng ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã

Qua thẩm định, các đơn vị thực hiện việc mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ hiện hành, không có trường hợp mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức.

2. Kết quả thực hành tiết kiệm thanh lý tài sản

UBND thị xã quyết định thanh lý tài sản cho 02 đơn vị trực thuộc UBND thị xã với tổng số tiền: 601,6 triệu đồng. Trong đó:

+ Thực hiện thanh lý đối với 01 tài sản là nhà trên đất: 405,8 triệu đồng.

+ Thực hiện thanh lý đối với tài sản là máy móc, thiết bị: 195,8 triệu đồng.

3. Kết quả thực hành tiết kiệm thẩm định dự toán kinh phí hoạt động đấu giá đất, trích đo đất, giải phóng mặt bằng

- Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất 06 dự án với tổng số tiền 802,5 triệu đồng, qua công tác thẩm định còn 400,2 triệu đồng, đã tiết kiệm được 402,3 triệu đồng so với dự toán các đơn vị trình lên.

- Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động giải phóng mặt bằng 02 dự án với tổng số tiền 1.149,1 triệu đồng, qua công tác thẩm định còn 1.062,1 triệu đồng, đã tiết kiệm được 87 triệu đồng so với dự toán các đơn vị trình lên.

- Quyết định phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán kinh phí hoạt động đấu giá đất 11 dự án với tổng số tiền 972,5 triệu đồng, qua công tác thẩm định còn 756,7 triệu đồng, đã tiết kiệm được 215,8 triệu đồng so với dự toán các đơn vị trình lên.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án hoàn thành:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND thị xã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 34 công trình với tổng mức đầu tư 58.544 triệu đồng; Giá trị đề nghị quyết toán 58.027 triệu đồng; Tổng giá trị quyết toán là 57.603 triệu đồng, giảm 424 triệu đồng.

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong định giá đất

Quyết định phê duyệt giá khởi điểm đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất 01 dự án với tổng giá trị giá khởi điểm: 3.324 triệu đồng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PCTN, TIÊU CỰC VÀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về PCTN, TC; các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và Thị ủy Ba Đồn về công tác PCTN, TC, nhất là Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, TC; Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, TC”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Nghị định số 130/2019/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 1148/KH-UBND ngày 15/7/2019 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và Kế hoạch PCTN, tiêu cực năm 2024 của các cấp, các ngành...

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Đảng và Nhà nước trong công tác PCTN đáp ứng yêu cầu thực tiễn về công tác PCTN góp phần giữ vững ổn định chính

trị xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển KT-XH, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là lĩnh vực có nhiều nguy cơ và dư luận về tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; khẩn trương triển khai thi hành những quy định mới về kiểm soát tài sản thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích, PCTN khu vực ngoài nhà nước.

- Chủ động rà soát, đánh giá kết quả về công tác thanh tra, PCTN theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm, theo các Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch của Thị ủy, UBND thị xã; có kế hoạch chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trên trong ngành, cấp mình.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp PCTN gắn với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kịp thời phát hiện xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm (nếu có), đề xuất Chủ tịch UBND thị xã biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác PCTN.

2. Đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP: Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường các hội đoàn thể tổ chức quán triệt Luật Thực THPTK, CLP, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ, Chương trình THPTK, CLP của UBND thị xã đến từng cán bộ, công chức, viên chức để có nhận thức và đề ra các biện pháp, việc làm cụ thể trong THPTK, CLP. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP: Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của thị xã... Trong đó, chú trọng đến các Kết luận, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ về THPTK, CLP; tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để nâng cao nhận thức về THPTK, CLP.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của UBND thị xã về tăng cường THPTK, CLP; cần xác định một số nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập trung chỉ đạo; quy định cụ thể thời gian thực hiện và hoàn thành; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc.

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách trong tất cả các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về điều hành KT - XH và ngân sách nhà nước.

- Thực hiện đúng các hướng dẫn, quy định các nội dung về quản lý và xử lý tài sản trong các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư liên quan đến hướng dẫn,

thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Xây dựng kế hoạch và phương án sắp xếp cụ thể đối với các tài sản công, trụ sở làm việc hiện tại của các đơn vị không có nhu cầu sử dụng để bố trí, sắp xếp lại cho những đơn vị khác có nhu cầu theo quy định, tránh tình trạng lãng phí trong sử dụng tài sản công.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng; Luật Đầu tư công; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2024 để góp phần hoàn thành kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025.

- Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, phường cần triển khai tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; thực hiện tốt tinh giản biên chế hành chính theo quy định của Chính phủ; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyên biến thực sự trong công tác THPT, CLP; tăng cường công tác thẩm tra, thẩm định về tình hình sử dụng ngân sách của các phòng ban, đơn vị, các xã, phường để làm tốt công tác THPT, CLP trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024 của UBND thị xã./.

(Báo cáo có kèm theo phụ lục)

Nơi nhận:

- TT. Thị ủy; | (B/c)
- TT. HĐND thị xã; |
- CT, các PCT UBND thị xã;
- VP Thị ủy;
- VP HĐND&UBND thị xã;
- Thanh tra thị xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tình

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng 6 năm 2023 của UBND thị xã)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	11
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	4
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	27
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	33
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	01 cuộc (04 đơn vị)
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	4
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		

24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	363
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	87
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	81 (thuộc quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh)
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	4
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		

44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	<i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	

66.3-	<i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1-	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
68.2-	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
68.3-	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
68.4-	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1-	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
75.2-	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1-	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
76.2-	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHONG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	

82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo